

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 500/2018/HSPT

Ngày 21 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Huỳnh Hoàng S do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đăng D, sinh năm 1982 tại tỉnh Đắk Lắk; ĐKTT: Tổ 2, Khu phố 5, thị trấn Vĩnh An, huyện V, tỉnh Đ1; Nơi ở: Ấp 3, xã Tiến Hưng, thị xã Đ, tỉnh B; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Đăng Thành và bà Lê Thị Nhung; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thanh Thủy, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 27/5/2017 tại ngoại đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Hoàng S2 (Tên gọi khác: Bập K), sinh năm 1990 tại tỉnh Kiên Giang; NKTT: Thôn 2, xã Đắk Hà, huyện Đ, tỉnh Đ2; Nơi ở: Ấp 1, xã Tiến Hưng, thị xã Đ, tỉnh B; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Huỳnh Văn Tốt và bà Nguyễn Thị Dân; Vợ H'Thoa, có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 12/2016/QĐ-CA ngày 08/9/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ2 miễn chấp hành hình phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh

bạc”. Bị tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 27/5/2017 tại ngoại đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Thanh C không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/5/2017, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Đăng D, Lê Nhật T và Trương Hoài P ngồi uống nước trà ở góc cây điều trước phòng trọ của anh T. Thấy chị Trần Thị Thanh H1 đi ngang qua, S1 chọc ghẹo và rủ chị H1 đi uống cà phê. Chị H1 nói “Khùng” rồi đi vào phòng trọ của chị H1. Anh của chị H1 là Trần Thanh C thấy vậy nên đứng trước cửa phòng nói S1 đừng chọc ghẹo H1 nữa, S1 nói “*chọc thì đã sao? Mà làm gì mà ghê vậy?*” nên C chửi thề. S1 nói “*Mày ra đây!*”. C vào phòng lấy một khúc gỗ cao su (hình trụ tròn dài 97,3 cm, đường kính đầu nhỏ 4,2 cm, đầu to 05 cm có đóng 02 đinh nhọn) đi đến chỗ S1 và nói “*Thằng nào vừa nói gì?*”, C vung khúc gỗ cao su đánh về phía S1 3-4 cái, S1 đưa tay lên đỡ rồi đứng dậy giằng co khúc gỗ cao su với C. Thấy vậy nên mẹ của C là bà Lê Thị Kim H2 cùng anh T và D can ngăn. C đi vào phòng, bà H2 đem cất khúc gỗ cao su, còn S1 và D điều khiển xe mô tô ra về.

C nghĩ S1 sẽ quay lại đánh nên C lấy con dao bấm (dài 18,8 cm, lưỡi dài 8,7 cm, bản rộng nhất 1,6 cm) bỏ vào túi quần C đang mặc và lấy khúc gỗ cao su để lên nệm. Cùng lúc này, S1 và D về đến phòng trọ của S1. S1 đi vào phòng trọ, còn D kể sự việc cho Huỳnh Hoàng S2 ở gần phòng của S1 nghe. S1 cầm con dao quắm dài 62 cm đem ra để trên ba ga xe mô tô và nổ máy xe. D và S2 biết S1 đi đánh C nên ngồi lên xe cho S1 chở đi giúp S1 đánh C. Khi đến phòng trọ của C thì D lấy con dao quắm và nói “*để tao đi vào trước*” thì S1 nói “*đánh chết mẹ nó đi*”. Khi D đến gần cửa phòng trọ thì bà H2 đang bế cháu bé khoảng 01 tuổi đứng gần đó chạy đến đóng cửa phòng lại thì cánh cửa đập trúng vai của D, làm bà H2 và cháu bé ngã xuống nền nhà. D cầm dao bước vào phòng thì C cầm khúc gỗ cao su đánh về phía D, D đưa dao lên đỡ làm con dao rơi xuống nền nhà. Chị H1 la “*Sao mày đánh anh tao?*”. S2 xông vào phòng, bước lên giường tiến về phía C, C lùi sâu vào bên trong phòng và vung khúc gỗ cao su đánh liên tiếp trúng ngực, hông trái và lưng của S2. S2 chụp giữ được khúc gỗ rồi bước xuống giằng co khúc gỗ với C. Lúc này S1 và D dùng tay, chân đánh vào mặt và người của C rồi S1 và S2 tiếp tục giằng co khúc gỗ với C kéo C dịch dần ra cửa phòng. D dùng tay nắm vào đầu C thì anh Nguyễn Phú Y ở gần đó ôm và kéo D, S2 và S1 vẫn giằng co khúc gỗ với C. Bà H2 dùng cây lau nhà đánh

vào người S2 và S1 nhưng S2 và S1 vẫn giằng co khúc gỗ và kéo C ra đến gốc cây điều trước sân thì S1 vướng vào chiếc võng mắc ở gốc điều làm S1 ngã xuống đất. S1 đứng dậy đối diện với C, C buông khúc gỗ ra làm S2 mất đà ngã ngửa về phía sau. Lúc này tay phải của C lấy con dao bấm ra bấm chốt cho lưỡi dao bật ra đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của S1 rồi C cầm dao bỏ chạy về phía sau dãy nhà trọ. Khi chạy thì C vấp ngã làm rơi con dao. Sau đó C đi vào lô cao su nằm ngủ.

Sau khi C bỏ chạy, S1 điều khiển xe mô tô chở D và S2 về nhưng đi được khoảng 200 mét thì S1 kêu mệt rồi bất tỉnh. Lúc này D và S2 mới phát hiện thấy S1 chảy nhiều máu nên đưa S1 vào bệnh viện cấp cứu, sau đó S1 tử vong.

Khoảng 03 giờ ngày 18/5/2017 C đến Công an thị xã Đ đầu thú; Cùng ngày D và S2 cũng đến Công an phường Tân Phú đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y số 193/2017/GĐPY ngày 22/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Nguyễn Văn S1 bị vật sắc nhọn, bản mỏng đâm vào ngực gây xuyên phổi, thủng tim dẫn đến tử vong.

Tại bản Cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 02/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố: Nguyễn Đăng D và Huỳnh Hoàng S2 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Huỳnh Hoàng S2 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1999; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng S2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Thanh C 08 (Tám) năm tù về tội “*Giết người*”; quyết định về xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm dân sự; trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 07/02/2018, bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Huỳnh Hoàng S2 đều có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đăng D xin được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ đi bị cáo còn phải nuôi con nhỏ, nếu bị cáo chấp hành hình phạt thì không có ai nuôi, mẹ của bị cáo đã già không nuôi con nhỏ được.

Bị cáo Huỳnh Hoàng S2 xin được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi các con còn nhỏ, vợ mới sinh con chưa đầy 02 tháng tuổi, ông bà ngoại của bị cáo là người có công cách mạng, bị cáo từng tham gia quân ngũ.

Đại diện viện kiểm sát có ý kiến đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ. Bị cáo có dùng con dao quắm là hung khí, lẽ ra phải bị xét xử theo khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự, nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị hướng này nên không có cơ sở để giải quyết, nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Về nội dung do không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Huỳnh Hoàng S2 đều trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định vào ngày 17/5/2017 bị cáo Nguyễn Đăng D có hành vi dùng con dao quắm cùng với bị cáo Huỳnh Hoàng S2 đến dãy nhà trọ là nơi có đông dân cư để đánh nhau, làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và hậu quả chết người xảy ra. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố hai bị cáo đều phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Đăng D là người thực hiện tội phạm rất tích cực, bị cáo là người đầu tiên cầm dao quắm xông vào nhà trọ của bà H2, dùng tay đánh bị cáo C cho đến khi có người ôm và kéo bị cáo ra mới thôi. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có dùng hung khí là con dao quắm, lẽ ra phải bị xét xử tại điểm a khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 với mức hình phạt cao hơn, nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng này nên kiến nghị đến Tòa án nhân dân tối cao xem xét. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc xử phạt bị cáo 01 năm tù là nhẹ. Việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được tình hình phòng chống loại tội phạm này ở địa phương, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Hoàng S2 cũng là người thực hiện tội phạm tích cực. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng. Tuy đã được miễn hình phạt do chính sách hình sự có thay đổi, nhưng vào năm 2015, bị cáo cũng đã từng vi phạm pháp luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không đáp ứng được tình hình phòng chống loại tội phạm này ở địa phương, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Tuy các bị cáo không kháng cáo, nhưng bản án sơ thẩm không khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Huỳnh Hoàng S2 là không đúng, nên cần sửa bản án sơ thẩm phần khấu trừ thời hạn tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo.

[5] Do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thanh C; về xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm dân sự; trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Huỳnh Hoàng S2; Sửa bản án sơ thẩm 05/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh B về phần khấu trừ thời gian tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với hai bị cáo;

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Huỳnh Hoàng S2 (Tên gọi khác: Bập K) phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù và được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 27/5/2017.

2.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng S2 (Tên gọi khác: Bập K) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù và được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2017 đến ngày 27/5/2017.

[3] Bị cáo Nguyễn Đăng D và bị cáo Huỳnh Hoàng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thanh C về xử lý vật chứng; án phí; trách nhiệm dân sự; trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Các Sở Tư pháp tỉnh B, Đ, K;
- Cục THADS tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an B
(Trại tạm giam Công an tỉnh B tổng đạt
cho bị cáo);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

